

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/DSST

Ngày: 31-7-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuấn Trung
- Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2023/QĐXXST-DS, ngày 21/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2023/QĐST-DS, ngày 12/7/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị S, sinh năm 1969, có đơn xin vắng mặt; Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1979; Anh Sơn V, sinh năm 1977; vắng mặt không có lý do; Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị S trình bày:

Bà Thạch Thị S có tham gia chơi hui do chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V làm đầu thảo (Chủ hui), loại hui 1.000.000 đồng, mở ngày 23/02/2020, hui 01 tuần khui 01 lần, hui gồm có 16 phần, bà S tham gia ở các dây hui số 02, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 14, mỗi dây hui bà S đều tham gia 01 phần, huê hồng cho đầu thảo mỗi lần khui là 300.000 đồng, hui khui được 13 lần đến lần thứ 14 thì bẻ hui; Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 26/01/2020, hui 01 tuần khui 01 lần, hui gồm có 15 phần, bà S tham gia ở dây hui số 6, 7, mỗi dây bà S tham gia 01 phần, huê

hồng cho đầu thảo mỗi lần khai là 1.500.000 đồng, hội này khai được 8 lần đến lần thứ 9 thì bế hội. Các bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, nhưng đầu thảo có giao danh sách hội viên cho bà theo dõi, tên trong danh sách để tên bà là Chìa S hoặc là S Chìa, cụ thể như sau:

- Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 26/01/2020, đây hội số 6, từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 08 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V bằng 13.250.000 đồng. Ở đây hội số 7, từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 08 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V bằng 13.350.000 đồng.

- Loại hội 1.000.000 đồng, mở ngày 23/02/2020, đây 02: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống cho chị Sa R, anh Sơn V 9.370.000 đồng; Dây 06: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.290.000 đồng; Dây 07: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.250.000 đồng; Dây 9: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.140.000 đồng; Dây 11: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.120.000 đồng; Dây 12: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.210.000 đồng; Dây 13: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.150.000 đồng; Dây 14: Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 13 bà S đóng hội sống đầy đủ cho chị Sa R, anh Sơn V 9.170.000 đồng.

Tổng cộng bà Thạch Thị S đã đóng hội sống cho chị R, anh V trong các dây hội nêu trên bằng 100.300.000 đồng. Bà S yêu cầu chị R và anh V trả số tiền hội sống còn nợ bằng 100.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu xét xử vắng mặt bà S.

Đối với bị đơn chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên thống nhất, không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị S là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về

họ, hội biên phòng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V có nghĩa vụ trả tiền hội cho bà Thạch Thị S bằng 100.300.000 đồng, không phải trả lãi. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Thạch Thị S vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S, chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V.

[1.2] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều, 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[1.3] Ngày 30/8/2022, Tòa án ra quyết định nhập 10 vụ án thụ lý từ số: 307 đến số 316/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” thành 01 vụ án thụ lý số: 316/2022/TLST-DS, ngày 14/02/2022.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Thạch Thị S yêu cầu chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V trả tiền hội sống trong các dây hội mở ngày 26/01/2020, loại hội 5.000.000 đồng, dây 6, 7, hội 01 tuần khui 01 lần; Hội mở ngày 23/02/2020, loại hội 1.000.000 đồng, ở các dây hội số 02, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 14, hội tuần khui 01 lần bằng 100.300.000 đồng. Bà Thạch Thị S không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S, qua các tài liệu, chứng cứ mà bà Thạch Thị S cung cấp và lời xác nhận của những hội viên tham gia góp hội cùng bà Thạch Thị S như chị Thạch Thị R (Tên danh sách hội là Hiếu R), chị Thạch Thị Sa T (Tên trong danh sách hội là Ka Đ), chị Thạch Thị T (Tên trong danh sách hội là Út T) đều xác nhận bà Thạch Thị S có tham gia hội do chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V làm chủ đầu thảo loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 23/02/2020, dây 6, 7 và hội mở ngày 23/02/2020, loại hội 1.000.000 đồng, ở dây hội số 02, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 14; Hội 01 tuần khui 01 lần là có thật.

[4] Đối với chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà Thạch Thị S nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà Sung đã nộp gồm: Đơn khởi kiện ngày 19/11/2021, các danh sách hội viên thể hiện chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V là chủ hội trong các dây hội mà bà S đã khởi kiện để cho chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà bà S đã nộp. Tuy nhiên, chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S về việc buộc vợ chồng

chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V trả số tiền hội sống còn nợ 100.300.000 đồng. Xét thấy, việc chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V ngưng khai hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội, khi chủ hội không khai hội tiếp thì chủ hội phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền hội sống mà hội viên đã góp hội nên căn cứ vào Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội biểu phường, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị S là hoàn toàn có căn cứ, bà Thạch Thị S không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Thạch Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 42, 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội biểu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S.

Buộc bà Sơn Thị Sa R, anh Sơn V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thạch Thị S số tiền hội sống mà bà Thạch Thị S đã góp bằng 100.300.000 đồng (Trong đây hội mở vào ngày 23/02/2020, loại hội 5.000.000 đồng, ở các đây hội số 6, 7; Hội mở ngày 23/02/2020, loại hội 1.000.000 đồng, ở các đây hội số 02, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 14; Hội 01 tuần khai 01 lần). Bà Thạch Thị S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Sơn Thị Sa R, anh Sơn V phải chịu 5.015.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị S không phải chịu án phí; Hoàn trả cho bà Thạch Thị S số tiền tạm ứng án phí 2.504.000 đồng tại các biên lai thu tiền từ số: 0002990 đến biên lai thu tiền số: 0002999, cùng ngày 08/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Trinh

